TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST
Ngày:29 -9-2022
V/v tranh chấp "hôn nhân và gia đình, ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Quách Tố Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Cương;

2. Bà Lê Kim Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang không tham gia phiên tòa

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình, ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HN ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2022/QĐST-HN ngày 30/8/2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1983, nơi cư trú: số nhà 45, tổ 2, ấp T, xã V, huyện T, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Lin Miao H, sinh năm 1963, nơi cư trú: khóm 2, phường D, TT Đ, Miêu L, Đài Loan, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mai T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Mai T và ông Lin Miao H cưới nhau năm 2004 qua mai mối có đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh An Giang được cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 12 ngày 06/1/2004. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2006 phát sinh mâu thuẫn có nhiều điểm không hợp nguyên nhân do bất đồng quan điểm và ngôn ngữ nên không thể chung sống với nhau được nữa, bà Nguyễn Thị Mai T khởi kiện ly hôn ông Lin Miao H .

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Lin Miao H đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch làm việc của Tòa án. Kết quả ủy thác của Cơ quan có thẩm quyền Lãnh thổ Đài Loan đã thực hiện việc ủy thác nêu trên vào ngày 27/7/2022 bằng phương thức tống đạt trực tiếp cho đương sự, nhưng quá hạn ông Lin Miao H không đến Tòa án và cũng không có ý kiến gửi cho Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt đến lần thứ hai.

Chủ tọa phiên tòa công bố lý do nguyên đơn vắng mặt và đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt ghi ngày 01-4-2022.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án nguyên đơn kiện bị đơn ly hôn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được kiểm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn cư trú tại huyện T, tỉnh An Giang, bị đơn cư trú tại khóm 2, phường D, TT Đ, Miêu L, Đài Loan. Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40 và điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 01-4-2022; bị đơn đã được Tòa án làm thủ tục ủy thác tư pháp tống đạt Thông báo thụ lý và Lịch xét xử của Tòa án nhưng vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân bà Nguyễn Thị Mai T và ông Lin Miao H cưới nhau năm 2004 có đăng ký kết hôn tại Sở tư pháp tỉnh An Giang được cấp giấy Chứng nhận kết hôn số 12 ngày 06/1/2004, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn khởi kiện ly hôn và trình bày bà Nguyễn Thị Mai T và ông Lin Miao H thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm 2006 phát sinh mâu thuẫn có nhiều điểm không hợp nguyên nhân do bất đồng quan điểm và ngôn ngữ nên không thể chung sống với nhau được nữa. Bà T yêu cầu được ly hôn. Về phía bị đơn ông Lin Miao H không gửi ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của bà Thùy cho Tòa án và cũng không đến Tòa án theo lịch làm việc. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung đã không còn trên thực

tế, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn bị đơn là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 06/1/2004 của Sở tư pháp tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về con chung: Không có.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về chi phí tố tụng: Không có.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Về lệ phí ủy thác tư pháp, bà Nguyễn Thị Mai T phải chịu lệ phí ủy thác tư pháp là 200.000 đồng, khấu trừ tạm ứng đã nộp. .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; Điều 273; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn của Nguyễn Thị Mai T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai T được ly hôn ông Lin Miao H .

Giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 06/1/2004 của Sở tư pháp tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mai T phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000086 ngày 30-3-2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Mai T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về lệ phí ủy thác tư pháp: Bà Nguyễn Thị Mai T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng chi phí đã nộp theo Biên lai thu

tiền số: 0000076 ngày 04/4/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Mai T đã nộp đủ lệ phí ủy thác.

Thời hạn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Mai T 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Thời hạn kháng cáo của ông Lin Miao H là 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh An Giang ;
- Cục THA dân sự tỉnh An Giang;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Tòa Gia đình và NCTN;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quách Tố Giang